

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

BỘ MÔN LỊCH SỬ T- T- ỜNG KINH TẾ VÀ LỊCH SỬ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

(ĐIỀU CHỈNH LẦN THỨ NHẤT)

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

HÀ NỘI - 2010

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

1. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN:

Phạm Văn Chi

- Chức danh, học hàm, học vị: **GVC.Thạc sĩ**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **8h00 – 12h00, Thứ 4 hàng tuần, Phòng 100/ E1**
- Địa chỉ liên hệ: văn phòng khoa Kinh tế Chính trị - **Phòng 100/E1**
- Điện thoại, email: 8540174, phvchien@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và Lịch sử tư tưởng kinh tế

Trần Văn Thắng

- Chức danh, học hàm, học vị: **GVC.Thạc sĩ**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **8h00 – 12h00, Thứ 4 hàng tuần, Phòng 100/ E1**
- Địa chỉ liên hệ: văn phòng khoa Kinh tế Chính trị - **Phòng 100/E1**
- Điện thoại, email: 04.7549041
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và Lịch sử tư tưởng kinh tế

Trần Quốc Hiệp

- Chức danh, học hàm, học vị: **GVC.Tiến sĩ**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **8h00 – 12h00, Thứ 4 hàng tuần, Phòng 100/ E1**
- Địa chỉ liên hệ: văn phòng khoa Kinh tế Chính trị - **Phòng 100/E1**
- Điện thoại, email: 0913307998, hieptd@vnu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và Lịch sử tư tưởng kinh tế

Nguyễn Ngọc Thanh

- Chức danh, học hàm, học vị: **GVC. PGS.Thạc sĩ**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **8h00 – 12h00, Thứ 4 hàng tuần, Phòng 100/E1**
- Địa chỉ liên hệ: văn phòng khoa Kinh tế Chính trị - **Phòng 100/E1**
- Điện thoại, : 04.7549041 email: nnthanh@vnu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: **Lịch sử kinh tế, Lịch sử tư tưởng kinh tế, Kinh tế học phát triển**

2. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC:

- Tên môn học: Lịch sử các học thuyết kinh tế

- Mã môn học: PEC
- Sử dụng cho các lớp ngành Kinh tế
- Ngôn ngữ giảng dạy, kiểm tra đánh giá: tiếng Việt
- Số tín chỉ: 3
- Môn học: - Bắt buộc
- Các môn học tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết: 35
 - Thảo luận: 5
 - Bài tập theo nhóm: 5
- Hình thức thi và kiểm tra: Trắc nghiệm, Viết, tự luận
- Địa chỉ Bộ môn phụ trách môn học: Phòng 100/ E1, ĐH Kinh tế - ĐHQGHN
- Địa chỉ học: Giảng đường

3. Mục tiêu của môn học:

Môn học được thiết kế cho sinh viên ngành kinh tế đối ngoại nhằm cung cấp những kiến thức lý luận về lịch sử các học thuyết kinh tế, đồng thời rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng, thái độ cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp phù hợp cho ngành kinh tế và kinh doanh quốc tế.

3.1. Kiến thức

Sinh viên sẽ có khả năng lĩnh hội kiến thức lịch sử các học thuyết kinh tế theo các mức độ như: mức 1: có khả năng tái hiện, mức 2: có khả năng tái tạo; và mức 3: có khả năng lập luận:

- Nhận biết và trình bày được sự hình thành, phát sinh, phát triển của các học thuyết kinh tế trong lịch sử
- Mô tả được sự chuyển hóa của các học thuyết kinh tế
- So sánh và đánh giá các học thuyết kinh tế
- Vận dụng các học thuyết kinh tế để lý giải các hiện tượng, quá trình kinh tế đã và đang diễn ra.

3.2. Năng lực và thái độ cá nhân, nghề nghiệp

Thông qua môn học, sinh viên sẽ được rèn luyện và phát triển các phẩm chất cá nhân sau đây giữa mức 2 (có khả năng tái tạo) và mức 3 (có khả năng lập luận):

- Phát hiện và hình thành vấn đề trong các nội dung học thuật của lịch sử các học thuyết kinh tế; phân tích và đánh giá định tính vấn đề; đưa ra giải pháp và kiến nghị của mình để giải quyết vấn đề kinh tế liên quan.

- Nghiên cứu và khám phá kiến thức thông qua tìm kiếm và chuẩn bị tư liệu cho bài học, ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn để phân tích và đánh giá đường lối, chính sách kinh tế.
- Tư duy theo hệ thống, phát hiện mối tương quan giữa các vấn đề của lịch sử học thuyết kinh tế, và tư duy phân tích đa chiều

Sinh viên cũng sẽ phát triển các phẩm chất cá nhân ở mức 3, cụ thể như kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê công việc, tư duy sáng tạo, phản biện, tinh thần tự tôn, kỹ năng tự học, tự quản lý bản thân...

Về phẩm chất nghề nghiệp, sinh viên được trau dồi và phát triển đạo đức nghề nghiệp từ mức 2 đến mức 3 (trung thực, trách nhiệm, đáng tin cậy), Kỹ năng lập luận, tư duy và giải quyết vấn đề kinh tế từ mức 2 đến mức 3 (phát hiện, hình thành vấn đề, tổng quát hóa vấn đề, đánh giá và phân tích định tính vấn đề, phân tích vấn đề khi thông tin không đầy đủ, kỹ năng giải quyết vấn đề, đưa ra giải pháp và kiến nghị), kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, khả năng làm việc độc lập.

3.3. Kỹ năng và thái độ xã hội

Sinh viên được rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm từ mức 2 đến mức 3 (hình thành, vận hành, phát triển và lãnh đạo nhóm), các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, bằng văn bản và giao tiếp thông qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông.

Sinh viên cũng có khả năng sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) với kỹ năng đọc ở mức 2 để tiếp cận tài liệu tiếng Anh phục vụ môn học.

3.4. Năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn

Thông qua các bài tập cá nhân, bài tập nhóm, qua trao đổi và thảo luận trên lớp, sinh viên sẽ phát triển khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn kinh tế ở mức 2 (nhận thức về chính sách kinh tế, đánh giá chính sách kinh tế - xã hội)

4. Tóm tắt nội dung môn học

Lịch sử các học thuyết kinh tế nghiên cứu sự phát sinh, phát triển và chuyển hóa của tư tưởng kinh tế được thể hiện qua các chính sách, các điều luật, các tác phẩm kinh tế... Bắt đầu từ thời Cổ đại với những tư tưởng kinh tế Hy Lạp, Trung Quốc .. sang Chủ nghĩa Trọng thương đã phát triển thành học thuyết kinh tế và thành khoa học kinh tế bắt đầu từ Phái Cổ điển.

Sau học thuyết của A.Smith, tư tưởng kinh tế chia thành các khuynh hướng khác nhau, trong đó có hai khuynh hướng chính. Một là thừa nhận và nghiên cứu sự thống nhất các mối liên hệ bên trong và bên ngoài của các sự

vật và quan hệ kinh tế. Hai là chỉ thừa nhận và nghiên cứu mối liên hệ bên ngoài. Lịch sử khoa học kinh tế thực chất là lịch sử phát triển của các khuynh hướng này. Đó là khuynh hướng Mác, Mácxít và Tân Cổ điển, Keynes, Chủ nghĩa tự do mới...

5. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC:

PHẦN MỞ ĐẦU

Chương 1: Vai trò nghiên cứu của Lịch sử các học thuyết Kinh tế

- 1.1. Vai trò nghiên cứu
- 1.2. Phương pháp luận học
- 1.3. Cấu trúc môn học
- 1.4. Ý nghĩa môn học

PHẦN THỨ NHẤT: T- T- ỨNG KINH TẾ TR- ỨNG CỔ ĐIỂN

Chương 2: Những m- m- ảng ảnh hưởng của khoa học kinh tế

2.1. T- t- ụng kinh tế Cổ đại

- 2.1.1. B- c- nh lịch sử của t- t- ụng kinh tế Cổ đại
- 2.1.2. Đặc điểm của t- t- ụng kinh tế Cổ đại
- 2.1.3. T- t- ụng kinh tế Cổ đại Hy Lạp
- 2.1.4. T- t- ụng kinh tế Cổ đại Trung quốc
- 2.1.5. Ý nghĩa luận và thực tiễn của t- t- ụng kinh tế Cổ đại

2.2. T- t- ụng kinh tế thời Trung Cổ

- 2.2.1. B- c- nh lịch sử của t- t- ụng kinh tế Trung cổ
- 2.2.2. Đặc điểm của t- t- ụng kinh tế thời Trung cổ
- 2.2.3. T- t- ụng kinh tế sơ kỳ Trung cổ
- 2.2.4. T- t- ụng kinh tế trung kỳ Trung cổ
- 2.2.5. Ý nghĩa luận và thực tiễn của t- t- ụng kinh tế Trung cổ

Chương 3: Học thuyết kinh tế Tr- ụng th- ụng

3.1. Sơ ra ảnh hưởng và ảnh hưởng của học thuyết Tr- ụng th- ụng

- 3.1.1. Sơ ra ảnh hưởng
- 3.1.2. Đặc điểm và nội dung chủ yếu

3.2. Các giai đoạn phát triển của Ch- ụng nghệ Tr- ụng th- ụng

- 3.2.1. Giai đoạn Ch- ụng nghệ tr- ụng th- ụng hình thành
- 3.2.2. Giai đoạn tr- ụng th- ụng thành của Ch- ụng nghệ tr- ụng th- ụng
- 3.2.3. Giai đoạn tan rã của ch- ụng nghệ Tr- ụng th- ụng

3.3. Các khuynh hướng cơ bản của học thuyết Tr- ụng th- ụng ở m- t số nước Tây Âu

- 3.3.1. Học thuyết tr- ụng th- ụng Tây Ban Nha
- 3.3.2. Học thuyết tr- ụng th- ụng Ph- ụng
- 3.3.3. Học thuyết tr- ụng th- ụng Anh

3.4 Vai trò và ý nghĩa của học thuyết Trọng nông

PHẦN THỨ HAI: SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ BIẾN ĐỔI CỦA HỌC THUYẾT KINH TẾ CỔ ĐIỂN

Chương 4: Quá trình hình thành học thuyết kinh tế Cổ điển

4.1. Ý nghĩa của học thuyết kinh tế Cổ điển

4.1.1 Khái niệm

4.1.2 Nội dung và phương pháp

4.1.3 Tầm quan trọng của học thuyết kinh tế Cổ điển

4.2. U.Petty (W. Petty)

4.2.1 Bối cảnh lịch sử

4.2.2 Nội dung và phương pháp

4.2.3 Tầm quan trọng của học thuyết trọng nông

4.2.4 Mối liên hệ của học thuyết kinh tế Cổ điển

4.2.5 Ý nghĩa của học thuyết kinh tế của U.Petty

4.3 Học thuyết kinh tế Trọng nông

4.3.1 Bối cảnh lịch sử

4.3.2 Ý nghĩa và nội dung chủ yếu của học thuyết Trọng nông

4.3.3 Học thuyết về Trồng trọt và chăn nuôi

4.3.4 Học thuyết về Sản phẩm nông

4.3.5 Biện pháp

4.3.6 Turgot

4.3.7 Ý nghĩa của học thuyết Trọng nông

Chương 5: Sự phát triển ảnh hưởng của học thuyết kinh tế Cổ điển

5.1 A.Smith (A. Smith)

5.1.1 Bối cảnh lịch sử

5.1.2 Quan niệm về nội dung và phương pháp

5.1.3 Tầm quan trọng của học thuyết kinh tế của A.Smith

5.1.4 Học thuyết về thương mại

5.1.5 Thuyết về phân bổ, đầu tư và tiết kiệm

5.1.6 Thuyết thu nhập

5.1.7 Thuyết về thị trường và quy luật

5.1.8 Ý nghĩa của học thuyết kinh tế của A.Smith

5.2 D.Ricardo (D.Ricardo)

5.2.1 Bối cảnh lịch sử

5.2.2 Nội dung, phương pháp và tầm quan trọng của học thuyết kinh tế của D.Ricardo

5.2.3 Học thuyết về giá trị

5.2.4 Thuyết về phân bổ

5.2.5 Học thuyết phân phối và các hình thức thu nhập

5.2.7 \square ngh \square h \square c thuy \square t kinh t \square c \square a D.Ric \tilde{y} c \square ầ

6.1 Kinh tế chính trị Tm thng

6.1.2 Học thuyết kinh tế của J.Xây (J.Say)

6.1.4 Học thuyết kinh tế của J.Min (J.Mill)

6.1.5 Tr- ờng phái Lịch sử

6.2.1 Sự ra đời, đặc điểm và ý nghĩa của KTCT Tiểu t- sản

6.2.3 Học thuyết kinh tế của Prudông (Proudhon)

6.3.1 Sự ra đời, đặc điểm và ý nghĩa của CNXH Không t-ởng

6.3.3 Phuriê (Fourier)

6.3.4 Ôoen (Owen)

Chương 7: Học thuyết kinh tế C.Mác (Karl Marx)

7.1.1 Nguồn gốc ra đời

7.1.2 Tổng quan

7.2.1 Quan niệm về đối tượng và phương pháp

7.2.2 Học thuyết giá trị

7.2.3 Học thuyết về giá trị thặng d-

7.2.4 Học thuyết về tích lũy

7.2.5 Học thuyết về tuần hoàn, chu chuyển t- bản và tái sản xuất xã hội

7.2.6 Học thuyết về các hình thái giá trị thặng d-

7.4 Ý nghĩa của học thuyết kinh tế của C.Mác

8.1 Sơ ra ảnh và tổng quan

8.1.1. Sự ra đời

8.1.2. Tổng quan

8.2 Chủ nghĩa xã hội dân chủ

8.2.1 Tổng quan

8.2.2 Các Cauxky

8.2.3 Hinphecđin

8.2.4 Nghĩa

8.3 V.I.Lênin

8.3.1 Tổng quan

8.3.2 Lý thuyết tái sản xuất t- bản

8.3.3 Chủ nghĩa đế quốc

8.3.4 Nền kinh tế thời kỳ quá độ lên CNXH

8.3.4 Nghĩa

8.4 Kinh tế chủ nghĩa xã hội theo mô hình kế hoạch hoá tập trung

8.4.1 Tổng quan

8.4.2 Lý luận về nền kinh tế quá độ lên CNXH

8.4.3 Hệ thống quy luật và phạm trù kinh tế của nền kinh tế XHCN

8.4.4 Nghĩa

PHẦN THỨ T - : SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ “TRÀO L- U CHÍNH HIỆN ĐẠI”

Chương 9: Tân cổ điển

9.1 Tổng quan

9.1.1 Hoàn cảnh lịch sử

9.1.2 Đặc điểm

9.2 Trường phái Anh

9.2.1. học thuyết kinh tế của Wiliam Stanley Jevons

9.2.2. Alfred Marshall

9.2.3 Francis Isidoro Edgeworth

9.3. Trường phái Áo

9.3.1 Carl Menger

9.3.2. Friedrich Von Wiser

9.3.3. Eugen Bohm Bawerk

9.4 Trường phái Mỹ

9.4.1. Jonh Bates Clark

9.4.2. Irving Fisher

9.5 Trường phái Thuỵ Sĩ

9.5.1 Leon Walras

9.5.2 Wilfredo Damaso Pareto

Chương 10: Học thuyết kinh tế Keynes

10.1 Tổng quan

10.1.1 Tiến đề về t- t- ởng và lịch sử

10.1.2 Vài nét về Keynes

10.2. Nội dung học thuyết Keynes

10.2.1 Chu trình kinh tế và vai trò của nhà n- ớc điều tiết kinh tế vĩ mô

10.2.2 Lý thuyết về việc làm

10.2.3. lý thuyết số nhân đầu t-

10.2.4. Lý thuyết về lãi suất và tiền tệ

10.2.5. Nhận xét về học thuyết Keynes

Chương 11: Chủ nghĩa tự do mới

11.1 Tổng quan

11.1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa tự do mới

11.1.2 Đặc điểm

11.2 Chủ nghĩa Trùng tu

11.2.1 Hoàn cảnh ra đời, đặc điểm

11.2.2. Các học thuyết về tiền tệ

11.3 Chủ nghĩa thị trường xã hội

11.3.1. Khái quát về chủ nghĩa tự do mới

11.3.2 Hệ thống các quan điểm

11.3.3. Học thuyết về nền kinh tế thị tr- ờng xã hội

11.4 Học thuyết Trùng tu

11.4.1. Đặc điểm và tổng quan

11.4.2. Hệ thống lý thuyết của chủ nghĩa trọng cung

11.4.3. Thực tiễn và lý thuyết trọng cung

6. Học liệu

6.1 Học liệu bắt buộc

1. Phạm Văn Chiến-Nguyễn Ngọc Thanh (đồng chủ biên), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2010

2. Đại học kinh tế quốc dân, *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008

3. Maurice Basle, *Lịch sử tư tưởng kinh tế*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996

6.2 Học liệu tham khảo

4. F.la. Polianxki, *Lịch sử tư tưởng kinh tế*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà nội, 1978.

5. Phạm Văn Chiến, *Lịch sử tư tưởng kinh tế*, NXB HQGHN, 2003

6. Học viện Chính trị quốc gia HCM, *Lịch sử học thuyết kinh tế*, NXB CTQG, 2003

7. Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, *Lịch sử tư tưởng kinh tế*, NXB khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 1992

7. Hình thức tổ chức dạy học:

7.1 Lịch trình chung

NỘI DUNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN HỌC				
	LÊN LỚP				
	L□ thuyết	Bài tập	Th□ luận		
Nội dung 1	2				
Nội dung 2	2				
Nội dung 3	2				
Nội dung 4	2,5		0,5		
Nội dung 5	2,5	1	0,5		
Nội dung 6	2,5		0,5		
Nội dung 7	2,5	1	0,5		
Nội dung 8	2,5		0,5		
Nội dung 9	2		0		
Nội dung 10	2,5		0,5		
Nội dung 11	2,5	1	0,5		
Nội dung 12	2		0		
Nội dung 13	2,5		0,5		
Nội dung 14	2,5	1	0,5		
Nội dung 15	2,5	1	0,5		
T□ng:	35	5	5		

1. LỊCH TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC CỤ THỂ:

HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM	NỘI DUNG CHÍNH	YÊU CẦU SINH VIÊN CHUẨN BỊ	GHI CHÚ
Tu□n 1				

Lý thuyết		<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu đề cương môn học • Đối tượng, kết cấu và ý nghĩa môn học • Giới thiệu các bài tập lớn • Giao bài tập cá nhân tuần • Chia nhóm học tập 	TL1: trang 16 □ 30 TL2: trang 7-14 TL4: trang 12-18 TL5: trang 7-22	
Tuần 2				
Lý thuyết		<ul style="list-style-type: none"> • T- t- ởng kinh tế nổi bật thời kỳ Cổ đại và Trung cổ 	TL1: trang 34-56 TL2: trang 15-50 TL4: trang 19-46 TL5: trang 23-30	
Tuần 3				
Lý thuyết		<ul style="list-style-type: none"> • Đặc điểm học thuyết kinh tế của phái Trọng thương 	TL1: trang 58-86 TL2: trang 51-58 TL4: trang 47-78 TL5: trang 31-37	
Tuần 4				
Lý thuyết Thảo luận		<ul style="list-style-type: none"> • Đặc điểm t- t- ởng giai đoạn hình thành học thuyết kinh tế cổ điển: W. Petty - phái Trọng nông 	TL1: trang 89-122 TL2: trang 59-78 TL3: trang 82-96 TL4: trang 79-102 TL5: trang 39-64	
Tuần 5				
Lý thuyết Thảo luận Bài tập nhóm		<ul style="list-style-type: none"> • Sự phát triển đến đỉnh cao của học thuyết kinh tế cổ điển: học thuyết kinh tế của A.Smith và D.Ricardo. 	TL1: trang 123-182 TL2: trang 78-107 TL3: trang 30-57 TL4: trang 103-175 TL5: trang 65-95	
Tuần 6				
Lý thuyết Thảo luận		<ul style="list-style-type: none"> • Sự chuyển biến của kinh tế chính trị tư sản cổ điển: Đặc điểm học thuyết kinh tế của phái Tầm thường, Không t- ởng và KTCT Tiểu tư sản 	TL1: trang 183-232 TL2: trang 107-164 TL3: trang 57-123 TL4: trang 176-234 TL5: trang 95-114	
Tuần 7				
Lý thuyết Thảo luận Bài tập nhóm		<ul style="list-style-type: none"> • Học thuyết kinh tế C.Mác: (Phần I) 	TL1: trang 234-270 TL2: trang 167-183	
Tuần 8				

Lý thuyết Thảo luận Kiểm tra giữa kỳ		<ul style="list-style-type: none"> Học thuyết kinh tế C.Mác: (Phần II) 	TL3: trang 271-316 TL4: trang 236-287 TL5: trang 115-142	
Tuần 9				
Lý thuyết		<ul style="list-style-type: none"> Đặc điểm học thuyết kinh tế Macxit: Các- Cauxky / Hinphecđin/ Lênin Kinh tế chính trị về chủ nghĩa xã hội 	TL1: trang 318-344 TL2: trang 183-188 TL3: trang 340-361 TL5: trang 142-146	
Tuần 10				
Lý thuyết Thảo luận		<ul style="list-style-type: none"> Đặc điểm học thuyết của phái Tân cổ điển 	TL1: trang 346-376 TL2: trang 190-206 TL3: trang 126-255 TL4: trang 290-448 TL5: trang 147-150	
Tuần 11				
Lý thuyết Thảo luận Bài tập nhóm		<ul style="list-style-type: none"> Nội dung chính trong học thuyết kinh tế của Keynes 	TL1: trang 379-416 TL2: trang 207-230 TL3: trang 387-444 TL4: trang 515-537 TL5: trang 156-164	
Tuần 12				
Lý thuyết		<ul style="list-style-type: none"> Học thuyết kinh tế Keynes phần 2 	TL7: trang 40-60 TL2: trang 186-215	
Tuần 13				
Lý thuyết Thảo luận		<ul style="list-style-type: none"> Nội dung học thuyết của Phái Trọng tiền 	TL1: trang 418-440 TL4: trang 538-558 TL5: trang 167-168	
Tuần 14				
Lý thuyết Thảo luận Bài tập nhóm		<ul style="list-style-type: none"> Nội dung học thuyết của Chủ nghĩa tự do mới: Tr- ờng phái CNTTXH Đức 	TL1: trang 441-473 TL2: trang 231-254 TL5: trang 169-170	
Tuần 15				
Lý thuyết Thảo luận Bài tập nhóm		<ul style="list-style-type: none"> Nội dung học thuyết của Chủ nghĩa tự do mới: Phái Trọng cung 	TL1: trang 474-492 TL4: trang 559-582 TL5: trang 168-172	

8. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giáo viên

- Thực hiện đầy đủ các nội dung và yêu cầu của môn học đã được xác định ở Đề cương môn học.
- Tự học ở nhà và chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn ở Đề cương môn học.
- Tích cực tham gia thảo luận.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra - đánh giá

Hình thức	Tính chất	Mục đích	Trọng số
Chuyên cần			5 %
Bài tập nhóm: 5 bài	Vấn đề lý thuyết và vận dụng thực tiễn	Kiểm tra kiến thức lý thuyết, khả năng phân tích, đánh giá vấn đề và vận dụng vào thực tiễn kinh tế	15 %
Bài kiểm tra giữa kỳ: 1 bài	Vấn đề lý thuyết	Kiểm tra kiến thức lý thuyết, kỹ năng diễn đạt, lập luận và vận dụng giải thích các vấn đề kinh tế	20 %
Bài thi hết môn:	Tổng thể	Đánh giá tổng thể	60%

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập và kiểm tra đánh giá

9.2.2. Bài tập nhóm (đánh giá mức độ đạt mục tiêu bậc 1 và 2)

Loại bài tập này được các nhóm thực hiện trước tại nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên. Mỗi nhóm cử 01 người/những người đại diện trình bày trên lớp (hoặc theo sự chỉ định của giảng viên).

Bài tập nhóm được đánh giá thông qua chất lượng báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm, sự trình bày của đại diện nhóm và các ý kiến tham gia thảo luận.

Báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm phải thực hiện theo mẫu sau:

Báo cáo kết quả nghiên cứu nhóm

Đề tài nghiên cứu:

1. Danh sách nhóm và các nhiệm vụ được phân công:

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn A		Nhóm trưởng
2.	

2. Quá trình làm việc của nhóm (miêu tả các buổi họp, có thể có biên bản kèm theo).
3. Tổng hợp kết quả làm việc nhóm.
4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Nhóm trưởng

(Kí tên)

- Tiêu chí đánh giá cho điểm gồm:
 - ✓ Ý tưởng/tranh luận/trả lời là phù hợp và đầy đủ với yêu cầu của bài tập tình huống và trích nguồn đầy đủ (50%).
 - ✓ Diễn đạt/giao tiếp rõ ràng và dễ hiểu (20%).
 - ✓ Tinh thần làm việc nhóm tốt (10%)
 - ✓ Quản lý thời gian tốt (trong phạm vi cho phép) (10%).
 - ✓ Hình thức trình bày và thuyết trình gọn gàng và đẹp mắt và hấp dẫn (10%).

Không thuyết trình bài tập tình huống được phân công sẽ nhận điểm 0 cho cả nhóm.

9.2.3. Bài kiểm tra giữa kỳ: (đánh giá mức độ đạt mục tiêu bậc 2 và 3). Sinh viên sẽ làm bài kiểm tra bằng hình thức tự luận trên lớp. Tiêu chí đánh giá đối với bài tự luận:

- Nội dung:
 - + *Tiêu chí 1*: Xác định đúng vấn đề cần phải giải quyết (20%)
 - + *Tiêu chí 2*: Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy lý luận tốt (40%)
 - + *Tiêu chí 3*: Có sử dụng các tài liệu, phương pháp nghiên cứu do giảng viên hướng dẫn (30%)
- Hình thức:
 - + *Tiêu chí 4*: Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, trích dẫn hợp lý và có dẫn xuất xứ, độ dài từ 03 đến 04 trang khổ A4 (10%)

9.2.4. Bài thi hết môn (đánh giá mức độ đạt mục tiêu bậc 1, 2 và 3): Tiêu chí và biểu điểm như đối với 9.2.3.

- Bài kiểm tra cuối môn dành cho toàn bộ nội dung đã giảng dạy trong môn học gồm các khái niệm, trong tình huống, trong bài tập và thảo luận. Nếu bài kiểm tra bao gồm cả việc giải quyết tình huống hoặc tự luận để tranh luận hay thảo luận về một vấn đề, tiêu chí đánh giá cho điểm tự luận gồm:
 - ✓ Ý tưởng/tranh luận/trả lời là phù hợp và đầy đủ với yêu cầu của tình huống hay bài luận và trích nguồn đầy đủ nếu có (50% của tổng điểm dành cho bài tự luận hay bài tập tình huống).
 - ✓ Cấu trúc viết tốt – ví dụ bao gồm phần mở đầu, thân bài và kết luận (25% của tổng điểm dành cho bài tự luận hay bài tập tình huống).

- ✓ Diễn đạt tốt (ví dụ: viết) (25% của tổng điểm dành cho bài tự luận)

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

BỘ MÔN LỊCH SỬ T- T- ỜNG KINH TẾ VÀ LỊCH SỬ KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

cuu duong than cong. com

(ĐIỀU CHỈNH LẦN THỨ NHẤT)

cuu duong than cong. com

HÀ NỘI - 2010

hay bài tập tình huống).

Tổng điểm của môn học sẽ là điểm trung bình cộng của các điểm thành phần gồm tham dự, bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm, đóng góp trên lớp, dự án môn học, bài thi cuối kỳ và các điểm thành phần khác (nếu có).

10 điểm	$\geq 95\%$
9 điểm	$\geq 90\%$
8 điểm	$\geq 80\%$
7 điểm	$\geq 75\%$
6 điểm	$\geq 65\%$
5 điểm	$\geq 55\%$
4 điểm	$\geq 50\%$

Trượt $< 50\%$

9.3 Lịch thi, kiểm tra:

Lịch thực hiện các bài tập cá nhân và bài tập nhóm được thống nhất giữa giảng viên và sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế.

Lịch kiểm tra giữa kỳ thực hiện vào tuần thứ 9 của môn học

Lịch thi hết môn theo kế hoạch của phòng Đào tạo, trường Đại học Kinh tế.

Hà Nội, ngày tháng năm

Giảng viên Chủ nhiệm bộ môn Chủ nhiệm khoa Phê duyệt

cuuduongthancong.com

cuuduongthancong.com

PHỤ LỤC

Giảng viên sẽ sử dụng thang bậc 4 cấp độ (1: có khả năng tái hiện; 2: có khả năng tái tạo; 3: có khả năng lập luận; và 4: có khả năng sáng tạo) – tương ứng với 6 cấp độ theo thang bậc của Bloom – trong bảng dưới đây để đánh giá trình độ đạt được các kết quả học tập dự kiến (chuẩn đầu ra) trong và sau khóa học. Sinh viên cũng có thể sử dụng thang bậc 4 cấp độ này để tự đánh giá trình độ đạt được các kết quả học tập dự kiến của mình:

<i>Trình độ đạt được của sinh viên</i>	<i>Trình độ tương ứng theo thang bậc nhận thức của Bloom</i>	<i>Các động từ chính để nhận ra năng lực hay trình độ đạt được của sinh viên sau khóa học</i>
<i>Mức 1 (Có khả năng tái hiện)</i>	<i>Mức 1 (Nhớ)</i>	<i>Định nghĩa, Nhắc lại, đặt/ gọi tên, nhớ lại, liệt kê, liên hệ (A với B), ghi lại, phác thảo, xác định, đồng nhất/ dán nhãn, nhận ra, định vị, nhận biết, kể, chỉ rõ, nêu tên, nhận dạng, lắp ghép, mô tả, trình bày, lựa chọn tương tự, ghi nhớ, trích dẫn, quan sát,</i>
<i>Mức 2 (Có khả năng tái tạo)</i>	<i>Mức 2 & 3 (Hiểu và áp dụng)</i>	<i>Hiểu: diễn đạt, trình bày lại, phân loại, nhóm lại, làm sáng tỏ, sắp xếp lại, sắp đặt theo trật tự, suy luận, liên quan, thí nghiệm, giải thích, mô tả, chuyển dịch, so sánh, đối chiếu, phân biệt, phỏng đoán, ước tính, khái quát hóa, đưa/ cho ví dụ, chuyển thể</i> <i>Ứng/ Vận dụng: giải quyết, vận dụng, minh họa, điều chỉnh, sử dụng, tính toán, thay đổi, biến đổi, lựa chọn, thực nghiệm, hoàn thành/ thiện, mô hình hóa, sơ đồ hóa, thực hiện, báo cáo, chỉ dẫn, vận hành, xử lý, áp dụng, xác định, phát triển, thiết lập, dự đoán</i>
<i>Mức 3 (Có khả năng lập luận)</i>	<i>Mức 4 & 5 (Phân tích và đánh giá)</i>	<i>Phân tích: so sánh, quy gán, thảo luận, tổ chức, điều tra, tập trung, lựa chọn, giải quyết, phân biệt sự giống và khác nhau, chỉ rõ sự khác biệt, chia nhỏ, lập kế hoạch, nghi vấn</i> <i>Tổng hợp: phân loại, biên soạn, tóm tắt, viết lại, sắp xếp lại, phân nhóm, tổ hợp</i> <i>Đánh giá: làm sáng rõ, chỉ trích, phản biện, đánh giá, biện minh, chứng minh, quyết định, đo lường giám sát, phân xử, đánh giá, khen ngợi, dự báo, thử nghiệm</i>
<i>Mức 4 (Có khả năng sáng tạo)</i>	<i>Mức 6 (Sáng tạo)</i>	<i>Tưởng tượng, phát triển ra, đặt giả thuyết, thiết kế, lập kế hoạch, phát minh, sản xuất, xây dựng, cải tiến thích nghi, thay đổi, cải thiện, dự đoán, mở rộng, phát triển, xây dựng, biên soạn, lập công thức, tổ chức, nhập vai, lắp ráp, suy</i>

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TR- ỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

BỘ MÔN LỊCH SỬ T- T- ỜNG KINH TẾ VÀ LỊCH SỬ KINH TẾ

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com